

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

Địa chỉ: 266 Hai Bà Trưng, Phường 06,
Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2017	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017	8 – 9
Thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 24



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

Địa chỉ: 266 Hai Bà Trưng, Phường 06,
Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Đình Hiến	Chủ tịch
Ông Hầu Văn Tuấn	Thành viên
Ông Bùi Trung Trục	Thành viên
Ông Mai Nam Dương	Thành viên
Ông Lê Văn Quý	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Liên	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Tâm	Thành viên
Ông Tô Văn An	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Đình Hiến	Tổng Giám đốc
Ông Kim Ngọc Đăng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

Địa chỉ: 266 Hai Bà Trưng, Phường 06,
Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Lê Đình Hiến
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 08 năm 2017

Số: 18.121/BCSX-RSM HCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị,
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng, được lập ngày 15 tháng 08 năm 2017, từ trang 05 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem tiếp trang sau)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

K.T. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2017

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
THÙY LỢI LÂM ĐỒNG**

Địa chỉ: 266 Hai Bà Trưng, Phường 06,
Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		121.444.857.232	97.797.856.356
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	9.167.541.294	16.342.213.056
1. Tiền	111		9.167.541.294	16.342.213.056
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		104.384.973.711	74.654.881.137
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	41.970.551.499	48.567.203.538
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	61.601.083.403	23.764.233.613
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		99.580.000	99.580.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	949.520.375	2.223.863.986
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(235.761.566)	-
III. Hàng tồn kho	140	4.6	7.689.095.504	6.197.515.440
1. Hàng tồn kho	141		7.689.095.504	6.197.515.440
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		203.246.723	603.246.723
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		203.246.723	603.246.723
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		106.286.937.981	100.928.687.498
I. Tài sản cố định	220		30.622.600.481	29.314.349.998
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	28.572.600.481	27.264.349.998
Nguyên giá	222		92.009.844.453	88.463.256.141
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(63.437.243.972)	(61.198.906.143)
2. Tài sản cố định vô hình	227		2.050.000.000	2.050.000.000
Nguyên giá	228		2.050.000.000	2.050.000.000
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250		75.664.337.500	71.614.337.500
1. Đầu tư vào công ty con	251	4.2	75.664.337.500	71.614.337.500
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		227.731.795.213	198.726.543.854

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

Địa chỉ: 266 Hai Bà Trưng, Phường 06,
Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		98.516.346.572	63.489.714.521
I. Nợ ngắn hạn	310		98.516.346.572	63.489.714.521
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.8	17.128.793.176	19.139.208.177
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.9	71.936.532.802	36.707.039.235
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	1.916.504.291	1.071.131.640
4. Phải trả người lao động	314		1.215.350.000	1.313.157.705
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		382.186.905	382.186.905
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		367.151.973	302.538.500
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.11	3.303.190.000	3.369.890.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.12	2.000.000.000	1.000.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		266.637.425	204.562.359
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		129.215.448.641	135.236.829.333
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.13	129.215.448.641	135.236.829.333
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		36.000.000.000	36.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		36.000.000.000	36.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.052.708.180	21.052.708.180
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		67.271.657.587	66.371.657.587
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.891.082.874	11.812.463.566
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.891.082.874	11.812.463.566
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		227.731.795.213	198.726.543.854



Lê Đình Hiến
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 08 năm 2017

Hầu Văn Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
THÙY LỢI LÂM ĐỒNG**

Địa chỉ: 266 Hai Bà Trưng, Phường 06,
Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.14	54.468.500.049	34.750.794.616
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	14.514.545
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		54.468.500.049	34.736.280.071
4. Giá vốn hàng bán	11	4.15	49.492.942.490	29.674.666.165
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.975.557.559	5.061.613.906
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.16	2.564.169.031	32.849.147
7. Chi phí tài chính	22	4.17	147.710.359	274.370.126
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		126.467.378	263.390.114
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.18	4.417.866.059	2.757.845.782
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.974.150.172	2.062.247.145
10. Thu nhập khác	31	4.19	2.635.761.566	1.403.778.072
11. Chi phí khác	32		-	50.018
12. Lợi nhuận khác	40		2.635.761.566	1.403.728.054
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.609.911.738	3.465.975.199
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.21	718.828.864	693.195.040
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.891.082.874	2.772.780.159



Lê Đình Hiền
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 08 năm 2017

Hầu Văn Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
THÙY LỢI LÂM ĐỒNG**

Địa chỉ: 266 Hai Bà Trưng, Phường 06,
Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

Mẫu số B 03a - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.609.911.738	3.465.975.199
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.20	6.395.094.971	5.587.394.325
Các khoản dự phòng	03		1.235.761.566	(322.305.740)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.964.169.031)	(1.432.849.147)
Chi phí lãi vay	06	4.17	126.467.378	263.390.114
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		8.403.066.622	7.561.604.751
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(29.965.854.140)	24.593.709.846
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.491.580.064)	(2.601.700.478)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		33.946.254.642	(13.698.972.855)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		400.000.000	(968.726.723)
Tiền lãi vay đã trả	14		(126.467.378)	(263.390.114)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.10	(633.826.521)	(933.250.836)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(50.388.500)	(49.328.553)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.481.204.661	13.639.945.038
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.703.345.454)	(463.958.535)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4.19	2.400.000.000	1.600.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(6.664.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	13.934.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(4.050.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.16	2.564.169.031	32.849.147
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.789.176.423)	8.438.890.612

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

Địa chỉ: 266 Hai Bà Trưng, Phường 06,
Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

Mẫu số B 03a - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.22	4.473.300.000	24.283.746.445
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.23	(4.540.000.000)	(35.458.817.445)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36	4.13	(10.800.000.000)	(3.600.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.866.700.000)	(14.775.071.000)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		(7.174.671.762)	7.303.764.650
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4.1	16.342.213.056	11.136.501.553
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	9.167.541.294	18.440.266.203



Lê Đình Hiền
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 08 năm 2017

Hâu Văn Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 82/2000/QĐ-UB ngày 27 tháng 06 năm 2000 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Lâm Đồng, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059247 ngày 27 tháng 07 năm 2000, và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 5800000424 ngày 29 tháng 06 năm 2016 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp.

Ngày 13 tháng 10 năm 2010, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 04/GCN-SGDHN ngày 07 tháng 01 năm 2010 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 36.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 266 Hai Bà Trưng, Phường 06, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 là 78 (31 tháng 12 năm 2016 là: 94).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Thi công xây dựng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Thi công các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp, thoát nước. Chế tạo, lắp đặt cơ khí chuyên ngành thủy lợi, giao thông;
- Sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng;
- Phun vữa xi măng, bê tông các công trình, khoan phụt vữa, dung dịch các loại;
- Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh khách sạn.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng năm 2016.

4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tiền mặt	95.829.166	185.593.211
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.071.712.128	16.156.619.845
Cộng	9.167.541.294	16.342.213.056

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.2. Đầu tư vào công ty con

	Tại ngày 30/06/2017			Tại ngày 01/01/2017		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng
Công ty Cổ Phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	52.543.910.000	205.989.784.000	-	48.493.910.000	166.121.280.000	-
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40 (*)	23.120.427.500	-	-	23.120.427.500	-	-
Cộng	75.664.337.500	205.989.784.000	-	71.614.337.500	166.121.280.000	-

Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Công ty CP Tư Vấn XD Thủy Lợi 2	3.956.168.158	9.049.168.158
BQL Dự án PTNN Các Tỉnh Miền Trung	4.945.187.000	4.945.187.000
TT QL ĐT & XD Công trình Đơn Dương	6.932.288.710	9.979.900.172
Các khách hàng khác	23.987.555.799	23.569.882.890
Phải thu khách hàng là các bên có liên quan – xem thêm mục 4.24	2.149.351.832	1.023.065.318
Cộng	41.970.551.499	48.567.203.538

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Trả trước cho người bán là các bên có liên quan – xem thêm mục 4.24	60.983.249.206	23.289.525.413
Các nhà cung cấp khác	617.834.197	474.708.200
Cộng	61.601.083.403	23.764.233.613

4.5. Phải thu khác

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu cho Công ty Hà Hưng mượn nguyên liệu	699.885.717	-	699.885.717	-
Phải thu người lao động	249.634.658	-	1.523.978.269	-
Cộng	949.520.375	-	2.223.863.986	-

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.689.095.504	-	6.197.515.440	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2017	2.300.457.253	74.569.100.980	11.136.652.456	457.045.452	88.463.256.141
Mua trong kỳ	-	7.703.345.454	-	-	7.703.345.454
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.156.757.142)	-	-	(4.156.757.142)
Tại ngày 30/06/2017	2.300.457.253	78.115.689.292	11.136.652.456	457.045.452	92.009.844.453
Tại ngày 01/01/2017	802.817.489	56.019.981.619	4.034.279.036	341.827.999	61.198.906.143
Khấu hao trong kỳ	95.159.202	5.427.086.381	840.860.970	31.988.418	6.395.094.971
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.156.757.142)	-	-	(4.156.757.142)
Tại ngày 30/06/2017	897.976.691	57.290.310.858	4.875.140.006	373.816.417	63.437.243.972
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2017	1.497.639.764	18.549.119.361	7.102.373.420	115.217.453	27.264.349.998
Tại ngày 30/06/2017	1.402.480.562	20.825.378.434	6.261.512.450	83.229.035	28.572.600.481

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 36.115.597.466 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**Địa chỉ: 266 Hai Bà Trưng, Phường 06,
Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.8. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Gia Việt	3.240.891.448	3.240.891.448	3.240.891.448	3.240.891.448
Công ty TNHH Phước Tiên	2.490.531.681	2.490.531.681	2.490.531.681	2.490.531.681
Công ty CP Nền móng và Xây dựng ACC-BVA	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty TNHH TM&DV Hoàng Nhân	1.957.163.543	1.957.163.543	1.957.163.543	1.957.163.543
Phải trả cho các đối tượng khác	7.440.206.504	7.440.206.504	6.757.585.725	6.757.585.725
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 4.24	-	-	2.693.035.780	2.693.035.780
Cộng	17.128.793.176	17.128.793.176	19.139.208.177	19.139.208.177

4.9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
	TT QLĐT& Khai thác Thủy lợi	3.907.936.000
Công ty CP Thủy điện Phước Hòa	59.698.387.567	24.000.000.000
Các đối tượng khác	8.330.209.235	8.799.103.235
Cộng	71.936.532.802	36.707.039.235

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.10. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 30/06/2017		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2017	
	VND		VND		VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	1.264.364.702	1.157.185.533	652.602.367	-	759.781.536
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	240.250.960	718.828.864	633.826.521	-	155.248.617
Thuế thu nhập cá nhân	-	366.953.379	645.295.722	413.030.080	-	134.687.737
Thuế tài nguyên	-	39.905.250	39.905.250	17.980.500	-	17.980.500
Các loại thuế khác	-	5.030.000	107.830.000	106.233.250	-	3.433.250
Cộng	-	1.916.504.291	2.669.045.369	1.823.672.718	-	1.071.131.640

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.11. Vay ngắn hạn

Các khoản vay ngắn hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay các bên liên quan – Xem thêm mục 4.24	752.000.000	752.000.000	2.382.000.000	4.420.000.000	2.790.000.000	2.790.000.000
Vay các đối tượng khác	2.551.190.000	2.551.190.000	2.091.300.000	120.000.000	579.890.000	579.890.000
Cộng	3.303.190.000	3.303.190.000	4.473.300.000	4.540.000.000	3.369.890.000	3.369.890.000

Vay các đối tượng khác là khoản vay cá nhân để bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo lãi suất ngân hàng (8%/năm) và không có tài sản đảm bảo.

4.12. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng bảo hành các công trình đã thi công.

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

Địa chỉ: 266 Hai Bà Trưng, Phường 06,
Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.13. Vốn chủ sở hữu

4.13.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Số dư tại ngày 01/01/2016	36.000.000.000	21.052.708.180	56.600.960.818	13.370.696.769	127.024.365.767
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	2.772.780.159	2.772.780.159
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	9.770.696.769	(9.770.696.769)	-
Chia cổ tức	-	-	-	(3.600.000.000)	(3.600.000.000)
Số dư tại ngày 30/06/2016	36.000.000.000	21.052.708.180	66.371.657.587	2.772.780.159	126.197.145.926
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	9.039.683.407	9.039.683.407
Số dư tại ngày 01/01/2017	36.000.000.000	21.052.708.180	66.371.657.587	11.812.463.566	135.236.829.333
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	4.891.082.874	4.891.082.874
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	900.000.000	(900.000.000)	-
Chia cổ tức	-	-	-	(10.800.000.000)	(10.800.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(112.463.566)	(112.463.566)
Số dư tại ngày 30/06/2017	36.000.000.000	21.052.708.180	67.271.657.587	4.891.082.874	129.215.448.641

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.13.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Vốn góp của các cổ đông	36.000.000.000	36.000.000.000

4.13.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/01/2017
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	3.600.000	3.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	3.600.000	3.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.600.000	3.600.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.14. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu thi công công trình thủy lợi	54.278.223.158	34.750.794.616
Doanh thu khác	190.276.891	-
Cộng	54.468.500.049	34.750.794.616
Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan – Xem thêm mục 4.24	4.815.956.104	4.119.593.545

4.15. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn thi công công trình	49.304.433.399	29.674.666.165
Giá vốn hoạt động khác	188.509.091	-
Cộng	49.492.942.490	29.674.666.165

4.16. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi	273.376.031	32.849.147
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.290.793.000	-
Cộng	2.564.169.031	32.849.147

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.17. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Lãi tiền vay	126.467.378	263.390.114
Chi phí tài chính khác	21.242.981	10.980.012
Cộng	<u>147.710.359</u>	<u>274.370.126</u>

4.18. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.544.694.832	973.560.746
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	36.045.455
Chi phí khấu hao TSCĐ	570.048.780	440.571.621
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.299.122.447	1.307.667.960
Cộng	<u>4.417.866.059</u>	<u>2.757.845.782</u>

4.19. Thu nhập khác

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.400.000.000	1.400.000.000
Thu nhập khác	235.761.566	3.778.072
Cộng	<u>2.635.761.566</u>	<u>1.403.778.072</u>

4.20. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.386.008.333	16.729.920.319
Chi phí nhân công	8.690.662.746	8.307.171.316
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.395.094.971	5.587.394.325
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.455.101.356	3.162.849.907
Chi phí khác bằng tiền	2.475.521.207	1.246.876.558
Cộng	<u>55.402.388.613</u>	<u>35.034.212.425</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.21. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	5.609.911.738	3.465.975.199
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	165.000.000	-
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(2.290.793.000)	-
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	3.484.118.738	3.465.975.199
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	696.823.748	693.195.040
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	22.005.116	-
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	718.828.864	693.195.040

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế như: phần chi phí khấu hao vượt mức quy định...

Các khoản điều chỉnh giảm là thu nhập từ cổ tức sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

4.22. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	4.473.300.000	24.283.746.445

4.23. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(4.540.000.000)	(35.458.817.445)

4.24. Thông tin về các bên có liên quan

Danh sách các bên liên quan

1. Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng
2. Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng 40
3. Công Ty TNHH Một Thành Viên Hiệp Thịnh Phát
4. Công Ty TNHH Gạch Hiệp Thành
5. Công Ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đắk Nông
6. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Mối quan hệ

- Công ty con
Công ty con
Công ty con gián tiếp
Công ty con gián tiếp
Công ty con gián tiếp
Nhân sự quản lý chủ chốt

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**Địa chỉ: 266 Hai Bà Trưng, Phường 06,
Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Phải thu khách hàng:		
Công ty Cổ Phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	176.605.007	941.051.738
Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	1.972.746.825	82.013.580
Cộng – Xem thêm mục 4.3	2.149.351.832	1.023.065.318
	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Trả trước cho người bán:		
Công ty Cổ Phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	58.618.159.413	23.289.525.413
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng 40	2.365.089.793	-
Cộng – Xem thêm mục 4.4	60.983.249.206	23.289.525.413
	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Phải trả người bán- Xem thêm mục 4.8:		
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng 40	-	(2.693.035.780)
	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Vay:		
Ông Lê Đình Hiến	(552.000.000)	(2.790.000.000)
Ông Hầu Văn Tuấn	(200.000.000)	-
Cộng – Xem thêm mục 4.11	(752.000.000)	(2.790.000.000)
Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ Phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	1.394.973.000	1.378.787.446
Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	3.420.983.104	2.740.806.099
Cộng – Xem thêm mục 4.14	4.815.956.104	4.119.593.545

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Bán tài sản cố định: Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng 40	2.100.000.000	-
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Mua hàng:		
Công ty Cổ Phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	4.498.732.236	804.017.908
Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	436.928.182	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng 40	12.395.372.915	-
Cộng	<u>17.331.033.333</u>	<u>804.017.908</u>
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Cổ tức:		
Công ty Cổ Phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	2.290.793.000	-
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Vay:		
Ông Lê Đình Hiến	2.182.000.000	1.650.000.000
Ông Hầu Văn Tuấn	200.000.000	1.590.000.000
Cộng	<u>2.382.000.000</u>	<u>3.240.000.000</u>

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Thù lao và thu nhập	728.200.000	1.204.600.000
Cổ tức đã chia cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	1.808.250.000	456.600.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

Địa chỉ: 266 Hai Bà Trưng, Phường 06,
Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.25. Thu nhập Ban kiểm soát

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Tiền lương và các chi phí hoạt động	54.000.000	52.000.000

4.26. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính



Lê Đình Hiến
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 08 năm 2017

Hâu Văn Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Dũng
Người lập